

Bản án số: 656/2024/HS-PT

Ngày 17/8/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Tự Học;

Ông Ong Thân Thắng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 494/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Công T, sinh ngày 20/5/1977, tại phường Đ, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S (đã chết) và bà Phan Thị N (đã chết); có vợ Nguyễn Thị D và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:- Tại Bản án số 71/2011/HS-ST ngày 13/7/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên (nay là thành phố P) xử phạt T 18 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 30.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng về tội “Đánh bạc” (số tiền sử dụng vào việc đánh bạc trong vụ án này là 3.170.000đồng); Ngày 22/8/2011, T đã thi hành xong thi hành án dân sự. Bản án này đã được xóa án. - Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 05/7/2019 xử phạt T; số tiền 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc xảy ra ngày 30/6/2019. Ngày 12/7/2019, T đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/11/2023 đến ngày 10/11/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Dương Văn A không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố C, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc tố giác Nguyễn Công T có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Dương Văn A. Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã triệu tập T và A đến để làm việc. Theo kết quả điều tra, A và T là bạn bè quen biết nhau nên T biết A bán số lô, số đề. T đã sử dụng chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu ghi xám, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0978.867.412, đăng ký tài khoản zalo là “Toàn N1” nhắn tin đến tài khoản zalo của Dương Văn A, đăng ký từ số điện thoại 0354.693.412 để mua số lô, số đề.

Sau khi nhận được tin nhắn mua số lô, số đề, A đã nhắn tin trả lời với nội dung “OK”, tức là xác nhận giao dịch thành công. Việc thanh toán cho nhau thì căn cứ kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền B vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày để xác định việc thắng - thua. Cụ thể, số lô là số có hai chữ số tự nhiên từ 0 đến 9 được ghép lại với nhau, sau đó so sánh với hai số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải 7 trong kết quả xổ số kiến thiết miền B, nếu trùng với số lô đã mua thì người mua số lô đó thắng bạc, nếu không trùng với số lô đã mua thì người mua bị thua, quy ước mua 1 điểm lô là 22.500đồng, nếu người mua số lô thắng thì T phải trả số tiền là 80.000 đồng/1 điểm lô, số đề là số có hai chữ số ghép lại với nhau từ các số từ 0 đến 9, sau đó so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt trong kết quả mở thưởng của xổ số kiến thiết miền B, nếu người mua trúng số đề, A phải trả cho người đó gấp 70 lần số tiền mà họ bỏ ra mua số đề. Số đề có 3 số trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì tỷ lệ gấp 400 lần số tiền khách bỏ ra mua nếu trúng.

Cụ thể, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31/10/2023, T đang ở nhà thì nhắn tin zalo từ tài khoản “Toàn N1” đến tài khoản zalo lưu trong danh bạ của T là “Ân” của Dương Văn A với nội dung mua các số lô, số đề: “Lo 89,06x50đ 98,60x3đ, de43 34x30đ”, tức là T muốn mua của A các số lô 89, 06 mỗi số 50 điểm, số lô 98, 60 mỗi số 3 điểm, tổng là 106 điểm lô x 22.500đ/1 điểm = 2.385.000đ; Các số đề 43, 34 mỗi số là 30.000đ, tổng là 60.000đ x 90% = 54.000đ, A đồng ý và nhắn tin lại cho T là “ok”. Tổng số tiền T mua các số lô, số đề của Ân ngày 31/10/2023 là: 2.385.000đ + 60.000đ = 2.445.000đ. Đến khoảng 18h30' cùng ngày, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền B, T trúng thưởng các số lô 06 là 50 điểm, 98 là 3 điểm. Tổng Toàn trúng 53 điểm lô x 80.000đ/1 điểm = 4.240.000đ. Như vậy tổng số tiền T và A sử dụng vào hành vi đánh bạc trong ngày 31/10/2023 là 2.445.000đ + 4.240.000đ = 6.685.000đ. Số tiền này T và A đã thanh toán cho nhau.

Tại Kết luận giám định số 3484/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng K, Công an tỉnh V kết luận: “Chụp được 03 ảnh màn hình điện thoại thể hiện nội

dung tin nhắn ứng dụng zalo giữa tài khoản zalo tên “Toàn N1” đang đăng nhập trên mẫu vật gửi giám định với tài khoản zalo tên “Ân” trong ngày 31/10/2023. Toàn bộ ảnh chụp được thể hiện trong phụ lục giám định”. Kết quả điều tra xác định như sau: có 02 tin nhắn zalo trùng khớp về nội dung, thời gian nhắn tin mua số lô, số đề giữa T và Â.

Tại Kết luận giám định số 152/KL4KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng K, Công an tỉnh V kết luận: Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn ứng dụng zalo giữa tài khoản zalo tên “Duong Van A1” đang đăng nhập trên mẫu vật gửi giám định với tài khoản zalo “T” từ ngày 25/10/2023 đến ngày 30/10/2023.

Tại Kết luận giám định số 3483/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng K, Công an tỉnh V kết luận: Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn ứng dụng zalo giữa tài khoản zalo tên “Duong Van A1” đang đăng nhập trên mẫu vật gửi giám định với tài khoản zalo “Toàn” ngày 31/10/2023. Kết quả điều tra xác định: Sau khi nhận tin nhắn mua số lô, số đề của T, Â đã xóa tin nhắn nên không trích xuất được dữ liệu.

Tại Kết luận giám định số 153/KL-KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng K, Công an tỉnh V kết luận: Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn ứng dụng zalo giữa tài khoản zalo tên “Toàn N1” đang đăng nhập trên mẫu vật gửi giám định với tài khoản zalo “Ân” từ ngày 25/10/2023 đến ngày 30/10/2023.

Về kết quả thu giữ điện tín, thư tín. Ngày 14/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V có Văn bản số 3485/CSHS đề nghị Ban thanh tra, kiểm toán Tập đoàn C1 (V) cung cấp thông tin chủ đăng ký thuê bao, địa chỉ, số CMTND/CCCD của 02 số thuê bao di động 0978.867.412 và 0354.693.412. Tại văn bản ngày 08/12/2023 của Ban thanh tra, kiểm toán Tập đoàn C1 (V) xác định: số sim điện thoại 0978.867.412 đăng ký chính chủ mang tên Nguyễn Công T, sinh năm: 20/5/1977, ở TDP. Đồng Quỳ, p. D, TP ., Vĩnh Phúc, có số CCCD: 026077011541, số sim điện thoại 0354.693.412 đăng ký chính chủ mang tên Dương Thị T1, sinh ngày 04/7/1995, ở thôn V, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội, có số CCCD: 001195002080. Kết quả điều tra xác định: Dương Thị T1 là con gái ruột của Â, khoảng cuối năm 2018, Â nhờ chị T1 đăng ký chính chủ số điện thoại 0354.693.412. Sau khi đăng ký thì Â sử dụng từ đó cho đến nay. Chị T1 không biết Â sử dụng số điện thoại 0354.693.412 đăng ký tài khoản zalo để đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề.

Về kết quả xác minh tại Công ty X xác định: Kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng hồi 18h15', Thứ ba ngày 31/10/2023 gồm 08 giải, 27 lượt quay, giải bảy trong đó có số 06, 98. Như vậy, T trúng số lô 06 = 50 điểm; số lô 98 = 03 điểm, tổng cộng 53 điểm x 80.000đ = 4.240.000đ.

Tang vật thu giữ bao gồm: 01 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Công T nhãn hiệu OPPO, màu ghi xám, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0978.867.412; số imei 1 là: 865039065724439, số imei 2 là 865039065724421 và 01 chiếc điện

thoại di động của Dương Văn Â, nhãn hiệu Iphone xs Max, màu gold, bên trong lắp sim số 0354.693.412; số imei: 357273091495921. Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ trên, quá trình điều tra xác định là tài sản của các bị cáo; ngày 31/10/2023 các bị cáo này đã sử dụng các điện thoại này để mua bán số lô, số đề. Do vậy, cần tịch thu để bán lấy tiền xung quỹ Nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của T và Â.

Đối với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, sau khi có kết quả, T và Â đã thanh toán tiền thắng thua cho nhau. Do đó, cần truy thu số tiền dùng vào việc đánh bạc của T là 4.240.000đ, của Â là 2.445.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Â khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên. Â khai rằng ngoài lần bán số lô, số đề như đã nêu trên cho T thì Â không bán lô đề cho ai nữa. Số tiền lô, đề Â nhận được của T dự kiến sẽ giữ lại để ăn thua với T mà không chuyển bằng cho ai.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HSST ngày 15/3/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T, phạm tội “Đánh bạc”; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/11/2023 đến ngày 10/11/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Dương Văn Â; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 15/3/2024, bị cáo Nguyễn Công T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Công T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định, hình thức nội dung đơn phù hợp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Công T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS; áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, hình phạt áp dụng với bị cáo đã phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo xin cho hưởng án treo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Với đề nghị của bị cáo: xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần về tội đánh bạc nhưng vẫn tiếp tục phạm tội cùng loại. Căn cứ điều 65 BLHS, bị cáo không đủ điều kiện để được cải tạo ngoài xã hội. Xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tiền án, tiền sự của bị cáo đã được xóa, bị cáo chấp hành xong bản án đã lâu, số tiền bị cáo đánh bạc ít, chỉ ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt, khởi điểm của khung hình phạt là phạt tiền. Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã phải chịu hình phạt tù nên mức án đối với bị cáo cũng đủ giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực phát luật kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HSST ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, như sau: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T, phạm tội “Đánh bạc”; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/11/2023 đến ngày 10/11/2023.

2. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tiến